

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **20** /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **17** tháng **3** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tổ ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007 của UBND tỉnh về việc quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 24/2009/QĐ-UBND ngày 10/4/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tổ chức hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đổi tên Chi cục hợp tác xã và Phát triển nông thôn thành Chi cục Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 353/TTr-SNN ngày 01/3/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Phát triển nông thôn Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN & PTNT, Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, TP. Biên Hòa;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu : VT- TH (CNN, các phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ao Văn Thịnh

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3
năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: kinh tế hợp tác, hợp tác xã, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong nông nghiệp; công nghiệp chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản; phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; chương trình xây dựng nông thôn mới; quy hoạch bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các chính sách, chương trình, dự án về phát triển nông thôn trên địa bàn (sau đây gọi tắt là lĩnh vực Phát triển nông thôn) và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng; được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Đồng Nai để hoạt động theo quy định của nhà nước;

Trụ sở làm việc: Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, cơ chế chính sách thuộc các lĩnh vực: kinh tế hợp tác, hợp tác xã, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong nông nghiệp; công nghiệp chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản; phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; chương trình xây dựng nông thôn mới; quy hoạch bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn; chương trình dự án hợp phần giảm nghèo; xóa bỏ thay thế cây có chứa chất ma túy.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo quyết định, chỉ thị, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Chương trình Phát triển nông thôn, ngành nghề, làng nghề nông thôn

a) Tham gia thẩm định quy hoạch, kế hoạch, dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nông thôn, các chương trình dự án thuộc chương trình mục tiêu.

b) Tổng hợp, trình UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, biên pháp khuyến khích phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo giới tổng hợp báo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan cấp trên về phát triển nông thôn trên địa bàn.

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hoặc phối hợp với các ngành liên quan, triển khai, hướng dẫn thực hiện các chính sách về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện các chương trình dự án, hoặc hợp phần của các chương trình dự án

- Chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135;

- Đề án xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy;

e) Hướng dẫn, tổng kết thực tiễn mô hình về phát triển nông thôn.

5. Về quy hoạch bố trí dân cư

a) Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách di dân, tái định cư trong nông thôn, các dự án điều tra cơ bản và thiết kế quy hoạch về bố trí dân cư thuộc Chương trình 193/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì xây dựng và triển khai các mô hình bố trí dân cư; di dân, tái định cư các công trình thủy điện, thủy lợi; tổ chức thực hiện để tổng kết, đánh giá nhân ra thực hiện trên diện rộng.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các chương trình dự án về quy hoạch bố trí dân cư, công tác di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, hướng dẫn xây dựng khu dân cư vùng nông thôn.

d) Đề xuất việc thực hiện công tác tuyên truyền và đào tạo nguồn nhân lực bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh.

6. Về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và các loại hình kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, trang trại trong nông nghiệp, nông thôn.

b) Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành về phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong nông nghiệp, nông thôn.

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế hợp tác, chú trọng các Liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong nông nghiệp, nông thôn.

d) Phối hợp triển khai và nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác; sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong nông nghiệp, nông thôn.

e) Phối hợp các ngành chức năng tổ chức thực hiện về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao, chủ trang trại trong nông nghiệp.

7. Về chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản

a) Tham mưu Giám đốc Sở theo dõi và quản lý Nhà nước về lĩnh vực công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý của ngành; chính sách phát triển cơ điện nông

ngành, ngành nghề, làng nghề gắn với các hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hướng dẫn, kiểm tra đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực cơ điện, ngành nghề, làng nghề nông thôn, bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của ngành.

Điều 4. Công tác khác

1. Cùng với các tổ chức liên quan thực hiện các dự án quốc tế được giao thuộc chuyên ngành quản lý.

2. Tổ chức, quản lý việc thực hiện, sử dụng và thanh quyết toán vốn đã được đầu tư thuộc chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hàng năm do Chi cục làm chủ đầu tư và theo dõi vốn được giao cho các địa phương làm chủ đầu tư.

3. Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực phát triển nông thôn để phục vụ cho công tác quản lý.

4. Phối hợp các ngành chức năng của tỉnh và các địa phương trong tỉnh thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện các chương trình dự án chuyên ngành do Chi cục quản lý.

5. Tham gia phối hợp với các ngành liên quan xây dựng chính sách phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

6. Thực hiện chương trình cải cách hành chính của Chi cục theo mục tiêu, nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Quản lý tài chính, tài sản của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

8. Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng và cả năm), báo cáo đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn nghiệp vụ chuyên ngành về lĩnh vực phát triển nông thôn.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục trưởng

1. Quyết định, chỉ đạo và điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

phòng chuyên môn Chi cục trong chỉ tiêu biên chế được giao và chỉ đạo sắp xếp cơ cấu tổ chức cho các phòng.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng.

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức các chức danh trưởng phòng, phó phòng Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục Phát triển nông thôn Đồng Nai có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp trên về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

3. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng Chi cục do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Phát triển nông thôn:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch - Dự án;
- c) Phòng Phát triển nông thôn;
- d) Phòng Kinh tế hợp tác.

2. Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn bố trí cơ cấu bộ máy trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Chi cục và số lượng biên chế được giao hàng năm, theo nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả, đúng năng lực cán bộ, đúng tiêu chuẩn chức danh.

3. Các trường, phó phòng thuộc Chi cục Phát triển nông thôn do Chi cục trưởng bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế hành chính của Chi cục Phát triển nông thôn hàng năm được UBND tỉnh giao trong tổng biên chế hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Chi cục Phát triển nông thôn làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; Chi cục trưởng là người quyết định, chỉ đạo và điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Chi cục;

2. Chi cục trưởng Chi cục phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và pháp luật về công việc do Chi cục Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông. Chi cục chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định, văn bản chỉ đạo của Giám đốc Sở, thường xuyên báo cáo công tác với lãnh đạo Sở;

2. Trước khi Chi cục thực hiện chủ trương, quyết định của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng phải báo cáo xin ý kiến Giám đốc Sở, trước hết là đồng chí Phó Giám đốc phụ trách khối.

Điều 10: Đối với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn về chuyên môn nghiệp vụ, các mặt công tác do Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn phụ trách. Chi cục chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định, văn bản chỉ đạo của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả công tác chuyên môn theo chế độ định kỳ và đột xuất cho Lãnh đạo cục.

Điều 11. Đối với các Sở, Ban ngành của tỉnh

Chi cục là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp với các ban ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về lĩnh vực phát triển nông thôn, trên cơ sở thống

thôn.

Điều 12. Đối với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

1. Đối với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở: Chi cục Phát triển nông thôn tăng cường mối quan hệ với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, phối hợp hỗ trợ nhau theo chức năng của từng đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ chung và chức năng nhiệm vụ của Chi cục.

2. Đối với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa: Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, giúp UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trọng tâm là các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) trong việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực do Chi cục đảm trách được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai giao chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, thực hiện bản quy định này.

Điều 14. Việc sửa đổi bổ sung quy định này do UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thịnh